

Bản án số: 104/2019/HSPT

Ngày: 15-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Ngô Quang Dũng

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Hà

Ông Nguyễn Gia Lương

- Thư ký phiên toà: Bà Thân Thị Hải Minh - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Hồng Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 15/8/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 96/TLPT-HS ngày 08 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo Hà Văn L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2019/HSST ngày 29/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Hà Văn L**, sinh năm 1964; nơi thường trú: thôn C, xã M, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/10; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; con ông Hà Văn N (đã chết) và con bà Nguyễn Thị T; có vợ: Nguyễn Thị Đ và có 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/4/2018 đến 12/11/2018, hiện đang tại ngoại (có mặt).

- Bị cáo bị kháng cáo:

Họ và tên: **Hà Văn V**, sinh năm 1952; nơi thường trú: thôn C, xã M, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 4/10; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; con ông Hà Văn U (đã chết) và con bà Hà Thị K (đã chết); có vợ: Hà Thị L và có 05 con; tiền án, tiền sự: không; không bị tạm giữ, tạm giam, hiện đang tại ngoại (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Hà Văn L: Ông Phạm Xuân A- Luật sư của Văn phòng Luật sư Phạm Xuân A, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bắc Giang (có mặt).

- Bị hại :

1. **Hà Văn L**, sinh năm 1964; nơi thường trú: thôn C, xã M, huyện L, tỉnh Bắc Giang (có mặt).

2. **Hà Văn V**, sinh năm 1952; nơi thường trú: thôn C, xã M, huyện L, tỉnh Bắc

Giang (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh **Hà Văn T**, sinh năm 1975; nơi thường trú: thôn C, xã M, huyện L, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

2. **Hà Văn H**, sinh năm 1989; nơi thường trú: thôn C, xã M, huyện L, tỉnh Bắc Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Buổi sáng ngày 31/01/2018, Hà Văn L thuê xe máy xúc của anh Hoàng Văn C, sinh năm 1994 ở thôn C, xã M, huyện L, tỉnh Bắc Giang do anh Nguyễn Văn C1, sinh năm 1995, ở thôn L, xã X, huyện L điều khiển để nạo vét kênh mương và đào ao. Khi chiếc máy xúc di chuyển sang phần đất phía Đông trang trại nhà L để nạo vét một đoạn mương, đi trên đoạn bờ ao giáp ranh với bờ ao khu trang trại của gia đình anh Hà Văn T thì máy xúc không đi được do bị vướng những cây tre của nhà anh T trồng trên vị trí giáp ranh (phía Bắc) ngã sang phần đường đi nên L bảo anh C1 dùng máy xúc gạt những cây tre đó sang phía đất nhà anh T làm những cây tre đó bị đổ gãy. Khi anh C1 đang điều khiển máy xúc nạo vét mương thì Hà Văn T cùng bố là Hà Văn V ra ngăn chặn, yêu cầu anh C1 không được làm nữa. Một lúc sau, vợ của L là bà Nguyễn Thị Đ đi ra thấy thái độ của V và anh T như vậy nên bà Đ đã nói lại V và anh T dẫn đến hai bên cãi chửi nhau. Sau đó, anh C1 điều khiển máy xúc di chuyển về phía Tây đỗ nghỉ ở vườn nhà anh L.

Buổi chiều cùng ngày, L thuê anh C1 múc đất ở phần ở phần đất trũng phía Tây Bắc trang trại, giáp ranh với góc phía Tây Nam trang trại nhà anh T để làm ao, L có mặt ở gần chiếc máy xúc đang làm việc. V ra ngồi ở sát góc phía Tây Nam phần đất trang trại của nhà anh T, giáp hàng rào bằng cây Cúc Tần, gần chỗ máy xúc đang làm việc, tay V cầm một chiếc ống bằng kim loại có đường kính ngoài 2,5cm, dài 40cm, màu đen, bên trong ống kim loại có 01 con dao dài 48cm, lưỡi dài 34cm, có một lưỡi sắc, một đầu nhọn, chỗ rộng nhất 02 cm, chuôi dao dài 14cm, đường kính 2cm được tra phần lưỡi ở trong ống kim loại, một phần chuôi dao lọt trong ống, một phần chuôi dao thò ra ngoài tạo thành đoạn gậy dài 50cm. V quát nạt, chửi bới, yêu cầu anh C1 phải đánh máy xúc lên bờ không được tiếp tục làm nữa. Cùng lúc đó, anh T ngồi cách V khoảng 50cm về phía Đông, trên tay anh T cầm một chiếc xẻng có tổng chiều dài 1,28m, lưỡi xẻng dài 28cm, rộng 23,5cm, chuôi dài 13,5cm, cán xẻng bằng tre khô được tra vào chuôi lưỡi xẻng (T khai chiếc xẻng mang theo để từ trước để tháo nước ruộng). Một lúc sau, anh T và V cùng vượt qua hàng rào đi sang đất nhà L về phía chiếc máy xúc đang làm. V và anh T cùng đứng bên trái chiếc máy xúc chửi bới, đe dọa bắt anh C1 phải lái máy xúc lên bờ không được làm tiếp và chửi bới bà Đ đang đứng gần đó. L đang đứng ở vườn cách vị trí chiếc máy xúc về phía Nam khoảng 6m yêu cầu anh C1 cứ để máy xúc ở đó để làm tiếp nhưng V và T sang tận nơi hối thúc anh C1 phải lái máy xúc lên bờ không được làm nữa, khi nào hai nhà thỏa thuận giải

quyết xong việc lúc sáng máy xúc làm gãy những cây tre của nhà anh T mới được làm. Lúc này, ông Hà Văn L đến can ngăn hòa giải, anh C1 cho máy tạm nghỉ, rồi mọi người không cãi chửi nhau nữa, ai về nhà người ấy. Một lúc sau, anh C1 tiếp tục cho máy xúc làm việc thì V và T lại đe dọa hối thúc anh C phải dừng lại, lái máy xúc di chuyển về phía Nam lên bờ. Thấy không thể làm tiếp được, anh C1 điều khiển máy xúc di chuyển về phía Nam lên bờ. T yêu cầu anh C1 phải lái máy xúc đi hẳn ra khỏi đất nhà L, T cầm hai chiếc lốp xe máy và ôm một bó rác ra vút vào gầm xe máy xúc đe dọa, nếu máy xúc không đi thì T sẽ đốt. Lúc này anh Hà Văn H là con trai của L đang đứng ở vườn gần lán thấy V và anh T hành động như vậy liền đi ra chuồng nuôi ngan lấy một con dao kiếm có chiều dài 80cm, có một lưỡi sắc, một đầu nhọn, được bọc trong một chiếc bao dứa cầm theo để phòng thân rồi đi ra đến góc bờ phía Đông Nam ruộng cà chua, sát bụi chuối, để thanh kiếm xuống đất và đứng theo dõi hành động của V và T. Trước hành động của V và T như đã nêu trên, L đang đứng ở vườn cách vị trí chiếc máy xúc về phía Nam khoảng 6m thấy rất bức xúc nên đi về lán lấy một con dao quắm, cán bằng tre khô có chiều dài 1,76m, thân dao dài 42cm cả chuôi, có một lưỡi sắc, mũi dao cong khoằm hình lưỡi liềm, phần cán bằng tre có đường kính lớn nhất 3,5cm rồi đi về phía V và T (L khai để phòng thân). Lúc này tay phải của T vẫn cầm chiếc xẻng, tay trái cầm một cây dóc (dùng làm giàn cho đỗ hoặc cà chua leo) dài khoảng trên 2m. V vẫn cầm ống kim loại trên tay phải, tay trái V cầm một cây dóc. V và T cùng tiến về phía L đe dọa. L hai tay cầm con dao quắm tiến đến gạt một nhát dao theo chiều từ phải sang trái, từ trên xuống dưới, lưỡi dao trúng vào thanh cây dóc trên tay vui văng sang ngang xuống dưới theo chiều gạt của L. Ngay lập tức, T buông thanh cây dóc bên tay trái xuống đất, hai tay cầm vào cán xẻng xông vào vụt một nhát từ trên xuống dưới, từ trái sang phải, bề mặt tiết diện rộng của lưỡi xẻng áp trúng vào mặt ngoài cánh tay phải của L làm L ngã xuống ruộng ở tư thế nằm ngửa, đầu hướng về phía Tây Nam, mặt và thân hơi nghiêng sang trái, con dao quắm của L rơi xuống đất. Ngay sau đó, T xông vào trước ghì đè lên vào phần hông của L. V xông vào sau đè trên ngực của L. Lúc đó, tay phải V đang cầm ống kim loại dơ lên chọc đầu gậy hai nhát liên tiếp trúng vào vị trí mi dưới mắt trái và bên phải môi trên của L, làm L bị choáng nằm im tại chỗ. H thấy L bị đánh liền cúi xuống cầm con dao dạng kiếm lên, rút ra khỏi bao dứa, chạy về phía L để ứng cứu. T thấy H đang cầm kiếm chạy đến liền buông L ra và cầm theo chiếc xẻng chạy về phía Nam ngược chiều với H, bà Đ đang đứng gần đó đã túm V kéo ra khỏi người L. Khi T chạy đến vị trí 1/4 góc phía Tây Nam ruộng cà chua thì gặp H. Hai tay H nắm chuôi kiếm dơ lên đỉnh đầu đang nhắm vào người T chém xuống. T dùng hai tay nắm cán xẻng (tay phải ở trên lưỡi xẻng, tay trái cầm phía dưới cán xẻng, hai tay gần sát vào nhau ở vị trí khoảng 1/4 đầu ngoài cán xẻng) khua một đường từ dưới lên trên, từ phải sang trái (T khai: nhằm cản nhát kiếm của H), cùng lúc đó lưỡi kiếm của H chém xuống trúng vào cán xẻng của T, làm H mất thế xiêu người sang phải, mũi kiếm bật ngược lại va vào giữa mặt H rồi H ngã sang phải, nằm ngửa dưới đất. T vút

xẻng xuống đất, xông vào đè lên người H để khống chế H. Tay phải H lúc này đang cầm con dao dạng kiếm liền chọc một nhát vào sườn bên trái của T, mũi kiếm xuyên qua áo nhưng không trúng người T mà mắc lại trên lưng áo. T dùng tay trái túm giữ chặt lấy tay phải của H đang cầm kiếm, khống chế không cho tay kiếm của H hoạt động gây nguy hiểm, tay phải T đè lên bụng H, ngay sau đó bà Đ và ông L đã có mặt can ngăn và gỡ hai người ra. Ông L lấy được con dao dạng kiếm trong tay của H ra cắm xuống đất, rồi T và H cùng đứng dậy. Lúc này L cũng vừa đứng dậy thì nhìn thấy V đang đứng dưới ruộng ra liền kê phía Tây ruộng cà chua, cách L về phía Tây Bắc khoảng 0,7m. T, H, bà Đ và ông L đang đứng tụm gần nhau ở gần sát giữa bờ phía Nam ruộng rau. L cúi xuống dùng tay phải nhặt con dao quắm lên và tấn công T và V. T và V cùng bỏ chạy về phía Tây, T chạy trước, V chạy sau. T chạy đến góc phía Tây Nam ruộng rau thì vướng hàng rào trên bờ ruộng nên nhảy qua hàng rào chạy về phía Tây khoảng trên 40m thì cầm chiếc xẻng xuống ruộng và chạy tiếp về phía Tây lên đầu ngõ nhà ông L thì dừng lại. V chạy theo phía sau, cùng hướng với T. L cầm dao quắm đuổi theo V. Khi V chạy đến góc phía Tây Nam ruộng rau nhà L, chỗ T vừa nhảy qua hàng rào bỏ chạy thì bị vướng rào ngã xuống ruộng liền kê phía Tây, tư thế nằm ngửa, hơi nghiêng sang trái. Đúng lúc đó L chạy đến nơi, đứng trên bờ ruộng, mặt quay về hướng Tây, hai tay cầm cán dao quắm (tay phải ở trên phía lưỡi dao, tay trái phần cuối cán dao), dơ lên cao và chém nhiều nhát từ trên xuống dưới gần như thẳng đứng trúng vào người V, làm V bất tỉnh nằm im tại chỗ, rồi cầm dao quay lại định đi về thì nhìn thấy H mặt chảy nhiều máu, L thấy chiếc dao dạng kiếm cắm dưới đất gần chỗ H đứng liền rút dao quắm xuống đất, dùng tay phải nắm chuôi dao dạng kiếm nhỏ lên rồi đi nhanh lại gần chỗ V đang nằm. L đứng trên bờ ruộng, dơ kiếm lên nhằm vào người V chém nhiều nhát rồi cầm dao dạng kiếm bỏ đi về hướng UBND xã M để đầu thú. Khi L đang đi thì bà Đ gọi điện thoại báo quay về nhà để cùng với H đi khám và điều trị vết thương nên L cầm theo thanh dao kiếm đi về. Trên đường về, L rút thanh dao kiếm xuống dưới ruộng nước cạnh đường về nhà.

Cùng ngày, Hà Văn V được gia đình đưa vào Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang cấp cứu và được chuyển đến Bệnh viện TW Quân đội 108 điều trị, đến ngày 9/2/2018 thì ra viện. Tại bệnh án ngoại khoa số 168 ngày 31/08/2018 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang xác định: Hà Văn V tình trạng khi vào viện: tỉnh, vết thương vùng mắt, miệng, má, vành tai trái; vết thương cổ tay phải lộ xương; vết thương cẳng chân phải, cẳng chân trái; vết thương vùng đầu; X quang: gãy phức tạp 1/3 dưới hai xương cẳng tay phải, gãy 1/3 xương chày hai bên; CT Scanner: gãy xương cánh mũi hai bên và vách ngăn mũi, vỡ xương đỉnh phải.

Cùng ngày, Hà Văn L được gia đình đưa vào Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang điều trị, đến ngày 02/2/2018 thì ra viện. Tại bệnh án ngoại khoa số 137 ngày 02/02/2018 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang xác định: Hà Văn L, tình trạng khi vào viện: tỉnh, vết thương dưới mắt trái (1 x 0,5)cm, bờ mép gọn; vết thương môi trên (1x0,5)cm, bờ mép gọn.

Cùng ngày, Hà Văn H được gia đình đưa vào Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang điều trị, đến ngày 01/02/2018 thì ra viện. Tại bệnh án ngoại khoa số 89 ngày 01/02/2018 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang xác định: Hà Văn H, tình trạng khi vào viện: tỉnh, mặt sưng nề vùng mũi, mí mắt phải; vết thương mũi-mí mắt phải-cung mày phải kích thước (4x1)cm, bờ sắc gọn, lộ xương chính mũi.

Ngày 01/02/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện Lạng Giang tiến hành khám nghiệm hiện trường và thu giữ các chứng vật sau:

- 01 chiếc mũ len màu vỏ lạc, được xác định là của V.
- 01 chiếc áo khoác rét màu nâu xám, xác định được là của anh T.
- 01 chiếc mũ lưỡi trai màu ghi xám, được xác định là của anh T.
- 01 chiếc khẩu trang màu xanh nhạt, không rõ của ai.
- 01 con dao dài 48cm; lưỡi dao dài 34cm, có một lưỡi sắc, một đầu nhọn, chỗ rộng nhất 2cm, sáng màu ánh kim; chuôi dao dài 14cm, đường kính 2cm, được xác định là của V.

- 01 bao tải dứa màu nâu vàng, quấn gọn thành thỏi 75cm, hai đầu có dây buộc, được xác định là của anh H.

- 01 chiếc xẻng dài 1,28m(cả cán), lưỡi xẻng dài 28cm, rộng 23,5cm, chuôi dài 13,5cm, chiều dài từ đỉnh lưỡi xẻng trở ra là 0,1m; được xác định là của anh T.

- 01 con dao quắm cán bằng tre khô, tổng chiều dài 1,76m; thân dao dài 42cm(cả chuôi), chuôi dài 10cm, lưỡi dao dài 32cm, chỗ rộng nhất của lưỡi dao là 0,5cm; có một lưỡi sắc, mũi dao cong khoằm về phía lưỡi hình lưỡi liềm; phần cán bằng tre có đường kính lớn nhất là 3,5cm; được xác định là của anh L.

- 01 chiếc ủng bằng cao su, bên chân trái màu rằn ri, được xác định là của anh T.

Chiều tối cùng ngày 01/02/2018 bà Hoàng Thị M, sinh năm 1963, ở thôn C, xã M phát hiện một con dao dạng kiếm có tổng chiều dài 80cm; chuôi dao bằng gỗ, hình thoi, dài 15cm; đường kính lớn nhất 04cm, có một lưỡi sắc và một đầu nhọn cắm dưới mương nước. Bà M lấy thanh kiếm lên, nghĩ là thanh kiếm đó của anh Hà Văn H, sinh năm 1979 nhà ở gần đó nên bà M đưa cho anh H. Anh H cất thanh kiếm đó ở nhà, đến ngày 03/02/2018 anh Hà Văn Th, sinh năm 1991 (con trai V) đến đề nghị anh H cho xin lại thanh kiếm và đem giao nộp cho Cơ quan điều tra. Cơ quan CSĐT đã làm rõ thanh kiếm đó chính là vật mà L đã dùng để chém gây thương tích cho V.

Ngày 04/02/2018, Hà Văn V có đơn yêu cầu khởi tố đối với đối tượng gây thương tích cho mình; Hà Văn L yêu cầu khởi tố đối với Hà Văn V.

Quá trình làm ruộng, bà Đ phát hiện được một đoạn ống kim loại ở ruộng lúa nên ngày 11/3/2018 đã giao nộp cho cơ quan điều tra. Cơ quan điều tra đã làm rõ đoạn ống kim loại trên chính là vật mà V đã dùng để chọc vào mặt gây thương tích cho Hà Văn L.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 8163/18/TgT ngày 27/3/2018 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế Bắc Giang kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Hà Văn H do thương tích gây nên là 11%. Các thương tích do vật sắc gây nên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 127/18/TgT ngày 16/05/2018 của Viện Pháp y quốc gia kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của L do thương tích gây lên là 04%; cơ chế hình thành thương tích, vật chứng là ống kim loại của V gửi giám định có thể gây nên các thương tích trên cơ thể L nêu trên.

Tại Bản kết luận Giám định pháp y về thương tích số 130/18/TgT ngày 22/6/2018 của Viện Pháp y quốc gia, kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể của V do thương tích gây nên là 71%; Cơ chế hình thành thương tích, vật chứng gồm: con dao quắm và thanh kiếm của L gửi giám định có thể gây nên các thương tích trên cơ thể V nêu trên.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 8339/18/TgT ngày 5/7/2018 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế Bắc Giang, kết luận: Trường hợp Hà Văn T dùng xẻng vọt một nhát bề mặt tiếp diện rộng của lưỡi xẻng vào mặt ngoài cánh tay trái của Hà Văn L gây được thương tích. Tỷ lệ tổn thương 0%.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Hà Văn L chỉ thừa nhận dùng dao quắm chém hai nhát và dùng con dao dạng kiếm chém một nhát vào người Hà Văn V. Bị cáo Hà Văn V thừa nhận dùng ống sắt chọc vào mặt Hà Văn L. Hà Văn H xác định Hà Văn T dùng xẻng chém vào trán của mình. Hà Văn T không thừa nhận việc dùng xẻng đánh vào tay Hà Văn L và dùng xẻng chém vào trán gây thương tích cho Hà Văn H.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2019/HSST ngày 29 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Hà Văn L, Hà Văn V phạm tội Cố ý gây thương tích.

Áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134, điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hà Văn L 07 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/4/2018 đến 12/11/2018.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hà Văn V 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngoài ra bản án còn giải quyết trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo, quyền thi hành án theo quy định.

Ngày 08/4/2019, bị cáo Hà Văn L kháng cáo đề nghị: Giảm hình phạt tù cho bị cáo vì bị cáo đánh người trong tình trạng tinh thần bị kích động mạnh; đề nghị xử phạt tù giam đôi với Hà Văn V; Đề nghị khởi tố, truy tố đôi với Hà Văn T;

Ghi nhận số tiền 30.000.000 đồng đã nộp tại cơ quan thi hành án để bù trừ số tiền phải thi hành án dân sự.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Hà Văn L giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Hà Văn V và Hà Văn T tuy không bàn bạc với nhau về việc đánh Hà Văn L nhưng cả hai đều nhận biết được hành vi của nhau, cùng tiếp nhận ý chí. Hà Văn T đã đập xẻng làm Hà Văn L ngã rồi đề lên người L tạo điều kiện cho Hà Văn V đề và chọc gậy vào L, do vậy Hà Văn T có hành vi giúp sức Hà Văn V gây thương tích cho Hà Văn L. Hà Văn H khai Hà Văn T dùng xẻng chém gậy thương tích cho anh H, Hà Văn T khai dùng xẻng khua đỡ kiếm của H làm kiếm của H gây thương tích cho H, anh Nguyễn Văn C1 khai nhìn thấy Hà Văn T cầm xẻng chém từ trên xuống, kết luận giám định cho thấy kiếm và xẻng đều có thể gây được thương tích trên trán Hà Văn H, như vậy, tài liệu có trong hồ sơ chưa có cơ sở kết luận thương tích của Hà Văn H là do chiếc kiếm của anh H gây ra cần trưng cầu giám định cơ chế hình thành thương tích trên trán anh Hà Văn H. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 355, điểm a, b khoản 1 Điều 358 của Bộ luật tố tụng hình sự, xử hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để điều tra lại.

Người bào chữa nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm về việc bỏ lọt tội phạm đối với Hà Văn T. Tài ngoài giúp sức tích cực cho Hà Văn V gây thương tích cho Hà Văn L, ngoài ra T còn có hành vi dùng xẻng đánh anh H gây thương tích 11% của anh H. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Hà Văn L được làm trong thời hạn kháng cáo theo đúng quy định tại Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự nên xác định là kháng cáo hợp pháp, được chấp nhận xem xét giải quyết vụ án theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo thấy:

Trong vụ án này, mặc dù chưa đủ căn cứ xác định giữa Hà Văn T và Hà Văn V có bàn bạc, trao đổi với nhau trước trong việc đánh Hà Văn L, song Hà Văn T và Hà Văn V đều hung hăng cầm hung khí tiến về phía Hà Văn L cho thấy T và V cùng tiến đến tác động vào một đối tượng. Hành vi của Hà Văn T cầm xẻng vọt vào tay L làm L ngã và sau đó đề lên người L đã tạo điều kiện thuận lợi cho Hà Văn V thực hiện hành vi gây thương tích cho Hà Văn L. Như vậy, cả Hà Văn T và Hà Văn V cùng tác động hướng tới Hà Văn L nên cả hai đã tiếp nhận ý chí của nhau, do vậy Hà Văn T đã giúp sức tích cực, tạo điều kiện tiền đề, thuận lợi cho Hà Văn V thực hiện hành vi gây thương tích tổn hại 4% sức khỏe cho Hà Văn L, vụ án có yêu cầu khởi tố của bị hại, Tòa án cấp sơ thẩm đã trả hồ sơ để

điều tra bổ sung đề nghị xem xét xử lý Hà Văn T là có căn cứ, Viện kiểm sát cấp sơ thẩm không xem xét xử lý Hà Văn T là bỏ lọt tội phạm.

Ngoài ra, Hà Văn H và Hà Văn T cùng tiến đến đánh nhau và chỉ có hai người đánh nhau. Hà Văn H khai T dùng xẻng vọt H là phù hợp với lời khai của anh Nguyễn Văn C1. Cáo trạng kết luận Hà Văn T khua xẻng từ dưới lên là chưa có cơ sở. Do vậy, cần thiết phải trưng cầu giám định cơ chế hình thành thương tích trên mặt anh Hà Văn H và thực nghiệm điều tra xem Hà Văn T cầm xẻng từ trên vọt xuống có tạo ra được vết thương trên mặt anh H không và tạo ra dấu vết chém trên xẻng của T không? và thực nghiệm điều tra xem Hà Văn T cầm xẻng khua từ dưới lên như lời khai của T có tạo ra được vết thương trên mặt anh H không và tạo ra dấu vết chém trên xẻng của T không?

Từ những phân tích trên đây, Hội đồng xét xử thấy vụ án còn có đồng phạm và chưa điều tra đầy đủ mà cấp phúc thẩm không khắc phục được cần hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để điều tra lại như đề nghị của Kiểm sát viên và người bào chữa tại phiên tòa phúc thẩm.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355, điểm a, b khoản 1 Điều 358 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2019/HSST ngày 29/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang để điều tra lại theo thủ tục chung.

[2] Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- STP tỉnh Bắc Giang;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- CA-VKS-TA-CCTHADS cấp sơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Ngô Quang Dũng

